

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/KDTM-PT

Ngày: 23-7-2018

V/v Tranh chấp HĐ mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Vũ

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Nguyễn

Bà Trần Thị Thúy Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH KC (Công ty H cũ)

Địa chỉ: Lô A3 phân khu F, khu công nghiệp NT 3, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 452/55 ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2017)

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Hồng Ph1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp VH, xã VK, huyện TS, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quách Trần Xuân L, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 3/73 TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang

Địa chỉ liên hệ: Số 118/6B, đường Rạch TB, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang

(Theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lương Tổng Th – VPLS TT (Địa chỉ: Số 118/6B, đường Rạch TB, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang), thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Dương Thị Hồng Ph1 – bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH KC (gọi tắt là Công ty KC) ngày 12/6/2017 và lời khai của ông Nguyễn Thanh Ph là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/4/2013 bà Dương Thị Hồng Ph1 có thỏa thuận và ký các hợp đồng mua bán các sản phẩm thức ăn chăn nuôi với Công ty TNHH H (nay là Công ty KC). Từ ngày 01/4/2013 đến 31/3/2016 thì bà Dương Thị Hồng Ph1 đã nhận của công ty số hàng có giá trị là 2.058.437.380đ, bà Ph1 thanh toán được 1.290.000.000đ, còn nợ lại số tiền 764.437.380đ, công ty đã tạo mọi điều kiện để bà Ph1 trả nợ nhưng bà Ph1 không thực hiện.

Nay ông Nguyễn Thanh Ph đại diện Công ty KC yêu cầu bà Dương Thị Hồng Ph1 trả số tiền còn nợ là 734.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai của bà Dương Thị Hồng Ph1 là bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Quách Trần Xuân L trình bày:

Ngày 10/4/2013 bà Ph1 ký hợp đồng mua bán thức ăn của Công ty TNHH H (nay là Công ty KC), nhưng do sản phẩm của Công ty kém chất lượng không bán được nên bà Ph1 không nhận hàng của Công ty nữa. Đến ngày 30/9/2013 bà Ph1 còn thiếu Công ty KC số tiền 1.133.437.380đ. Do hàng hóa kém chất lượng nên bà Ph1 nhiều lần yêu cầu phía Công ty giải quyết nhưng không nhận được phản hồi. Bà Ph1 có gặp đại diện Công ty là ông Ph để giải quyết về số nợ thì

ông Ph yêu cầu bà trả 200.000.000đ xem như hết nợ nhưng bà Ph1 không có khả năng trả nên không thực hiện.

Nay bà Ph1 không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Công ty KC do từ khi ký biên bản đối chiếu công nợ đến nay đã hết thời hạn khởi kiện và yêu cầu đình chỉ vụ án.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TS tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH KC (do anh Nguyễn Thanh Ph là đại diện). Buộc chị Dương Thị Hồng Ph1 (do bà Quách Trần Xuân L là đại diện) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH KC số tiền nợ tổng cộng 734.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/3/2018 bà Dương Thị Hồng Ph1 có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm yêu cầu đình chỉ vụ án vì cho rằng bà ký hợp đồng với Công ty H, nay Công ty H đã giải thể, ngừng hoạt động và đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Sau khi ký biên bản đối chiếu công nợ năm 2014 thì bà Ph1 vẫn tiếp tục trả nợ cho Công ty đến năm 2016, do đó thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Công ty H đã đổi tên thành Công ty KC theo đúng quy định của pháp luật vì Khu công nghiệp được thực hiện chức năng như Sở Kế hoạch và Đầu tư và Khu công nghiệp đã chứng nhận việc thay đổi tên từ Công ty H thành Công ty KC nên Công ty KC có quyền khởi kiện yêu cầu bà Ph1 tiếp tục thanh toán khoản nợ còn thiếu Công ty H trước đây. Đề tạo điều kiện cho bà Ph1 thanh toán nợ, Công ty KC đồng ý chỉ yêu cầu bà Ph1 thanh toán số tiền 500.000.000đ trong thời hạn 06 tháng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhầm lẫn giữa Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đầu tư, theo quy định của pháp luật thì hai loại giấy này khác nhau, do đó chưa có chứng cứ chứng minh Công ty KC chính là Công ty H. Về thời hiệu khởi kiện tính từ thời điểm chấm dứt thanh toán. Sau khi ký biên bản đối chiếu công nợ năm 2014 thì bà Ph1 không tiếp tục thanh toán cho Công ty H, bà Ph1 không chuyển khoản trả nợ cho Công ty H mà chỉ chuyển khoản cho cá nhân ông Nguyễn Thanh Ph, nên đã hết thời hiệu khởi kiện. Trường hợp Công ty KC chính là Công ty H thì bà Ph1 đồng ý trả 500.000.000đ trong thời hạn 6 tháng như nguyên đơn yêu cầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Hồng Ph1 kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tam ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị Hồng Ph1 thấy rằng: Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty H và bà Dương Thị Hồng Ph1 trên cơ sở tự nguyện, đối tượng mua bán là thức ăn chăn nuôi thuộc danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam nên hợp pháp. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2014 bà Ph1 ký xác nhận còn nợ Công ty số tiền 933.437.380đ, bà trả nợ đến tháng 7/2016 thì còn nợ lại 734.000.000đ như nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên bà cho rằng bà ký hợp đồng với Công ty H nay Công ty này đã giải thể và căn cứ bản đối chiếu công nợ thì đến thời điểm khởi kiện đã hết thời hiệu nên yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án. Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 472023000337 của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai thì Công ty TNHH H điều chỉnh đổi tên công ty thành Công ty TNHH KC, do đó Công ty KC vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty H, nên công ty KC có quyền khởi kiện yêu cầu bà Ph1 trả nợ theo hợp đồng mua bán ký với Công ty H trước đây. Mặc dù bản đối chiếu công nợ của Công ty H và bà Ph1 thực hiện ngày 31/8/2014, nhưng bà Ph1 thừa nhận bà trả nợ đến tháng 7/2016 thì không trả nữa, do đó thời điểm bà Ph1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng là tháng 7/2016, đến ngày 12/6/2017 Công ty KC khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại. Số nợ chưa thanh toán là 734.000.000đ được bà Ph1 thừa nhận, nhưng bà cho rằng do sản phẩm kém chất lượng nên bà không thu hồi được nợ của người mua và sau khi đối chiếu công nợ ông Ph đại diện Công ty yêu cầu bà trả 200.000.000đ xem như hết nợ, bà đã trả xong theo yêu cầu của công ty nên không đồng ý trả tiếp,

tuy nhiên trình bày của bà Ph1 không có chứng cứ chứng minh và không được phía nguyên đơn thừa nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà phải trả số tiền chưa thanh toán 734.000.000đ là có cơ sở, kháng cáo của bà Ph1 không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày để tạo điều kiện cho khách hàng giải quyết khó khăn nên chỉ yêu cầu bà Ph1 trả số tiền 500.000.000đ trong số nợ trên trong thời hạn 06 tháng. Đại diện của bà Ph1 đồng ý yêu cầu của nguyên đơn nếu chứng minh được Công ty KC chính là Công ty H. Như căn cứ đã nêu trên, có cơ sở chứng minh được Công ty H đã đổi tên thành Công ty KC và xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có lợi cho bà Ph1 và phía bà Ph1 cũng đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, buộc bà Ph1 trả 500.000.000đ cho Công ty KC trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và điều chỉnh lại án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với trách nhiệm của bà Ph1. Do sửa án sơ thẩm nên bà Ph1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

- Sửa bản án sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

+ Buộc bà Dương Thị Hồng Ph1 trả cho Công ty TNHH KC số tiền 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) trong thời hạn 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Dương Thị Hồng Ph1 phải chịu 24.000.000đ (*hai mươi bốn triệu đồng*). Công ty TNHH KC được nhận lại 17.380.000 (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu số 0000660 ngày 26/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Dương Thị Hồng Ph1 không phải chịu án phí, bà Ph1 được nhận lại 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) tiền

tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001018 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nêu bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND.An Giang;
- TAND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Vũ**